

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2015/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014
về việc ban hành các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định
của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHOÁ VI, KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/UBTVQH ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí và lệ phí quy định;

Căn cứ Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 2575/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 về việc ban hành các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số loại phí, lệ phí quy định tại Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của HĐND tỉnh về việc ban hành các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (theo Phụ lục đính kèm).

Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của HĐND tỉnh.

Điều 2.

Giao UBND tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực HĐND tỉnh, các B của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VI, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2015 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc

Phụ lục
BIỂU MỨC THU PHÍ VÀ LỆ PHÍ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2015/NQ-HĐND
ngày 17 tháng 7 năm 2015 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

1. Sửa đổi bổ sung Mục XXII phần A Phụ lục I đối với phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng (thu đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu) trong khu kinh tế cửa khẩu.

Số TT	Khoản mục	ĐVT	Mức thu phí tối đa áp dụng trên địa bàn tỉnh (Đồng)	Ghi chú
XXII	Phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng (thu đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu) trong khu kinh tế cửa khẩu			
1	Phương tiện vận tải chở hàng hóa ra, vào cửa khẩu			
a)	Phương tiện vận tải chở quặng các loại, thạch cao			Không thu phí đối với phương tiện có tải trọng từ 3,5 tấn trở xuống của cư dân biên giới
	Phương tiện có tải trọng dưới 5 tấn	Đồng/xe/lượt	250.000	
	Phương tiện có tải trọng từ 5 tấn đến dưới 10 tấn	Đồng/xe/lượt	350.000	
	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20 Feet	Đồng/xe/lượt	550.000	
	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe container 40 feet	Đồng/xe/lượt	750.000	
b)	Phương tiện vận tải chở các loại hàng hóa khác			
	Phương tiện có tải trọng dưới 5 tấn	Đồng/xe/lượt	100.000	
	Phương tiện có tải trọng từ 5 tấn đến dưới 10 tấn	Đồng/xe/lượt	150.000	
	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20 feet	Đồng/xe/lượt	300.000	
	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe container 40 feet	Đồng/xe/lượt	500.000	
3	Xe du lịch, xe vận tải hành khách			
	Từ 24 đến 30 chỗ ngồi	Đồng/xe/lượt	100.000	
	Từ 31 chỗ ngồi trở lên	Đồng/xe/lượt	150.000	
4	Các trường hợp khác			
Tăng mức thu bằng 1,5 lần (tương ứng với mức thu quy định tại Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của HĐND tỉnh Quảng Trị) đối với phương tiện vận tải kéo một lúc 02 container loại 20 feet trên 01 đầu kéo và phương tiện vận tải kéo theo romooc.				

2. Quy định mức thu phí bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước

Bỏ đoạn “Trừ trường hợp bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước” tại Khoản 1, Mục XVII, Phần A, Phụ lục I của Nghị quyết số

23/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 về phí đấu giá (đối với phí do cơ quan địa phương tổ chức thu) và viết lại như sau: “Mức thu Phí đấu giá tài sản đối với tổ chức, cá nhân có tài sản bán đấu giá (trừ trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất, đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các trường hợp do Hội đồng bán đấu giá tài sản thực hiện)”.

3. Quy định mức thu lệ phí chứng minh nhân dân

Bổ sung Khoản 2, Mục I, Phần B, Phụ lục I của Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 về lệ phí chứng minh nhân dân (cấp lại) như sau:

Tại thành phố Đông Hà: 9.000 đồng/lần cấp

Tại các xã, thị trấn miền núi, biên giới, hải đảo: 3.000 đồng/lần cấp.

Tại các khu vực khác: 4.000 đồng/lần cấp

- Các trường hợp không thu, miễn thu lệ phí chứng minh nhân dân được thực hiện theo Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Trường hợp thực hiện cấp chứng minh nhân dân bằng công nghệ mới thực hiện theo Thông tư số 155/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng minh nhân dân mới.

4. Quy định tỷ lệ nộp ngân sách, tỷ lệ để lại của đơn vị quản lý thu lệ phí Trước bạ đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe)

Sửa đổi Mục XV, Phần B, Phụ lục II của Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 như sau:

- Tỷ lệ nộp ngân sách nhà nước: 100%;

- Tỷ lệ % để lại cho đơn vị trên tổng số tiền thu được: 0%.

5. Dừng thu phí sử dụng đường bộ (đối với xe mô tô) quy định tại Mục XXI, Phần A, Phụ lục I và Phụ lục II của Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của HĐND tỉnh từ ngày 01 tháng 8 năm 2015.